TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày 05-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn A, sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện Th, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1982 và có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Danh Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh Th:

+ Bà Thạch Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: 290/3, khu phố 2, phường A, thị xã Th, tỉnh Bình Dương (vợ bị hại), có mặt.

+ Bà Lục Thị H1, sinh năm 1964; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của bị hại).

+ Ông Danh L1, sinh năm 1966; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 2, Trại Giam Kênh 7 cục C10, Bộ Công an, ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (cha ruột của bị hại).

Bà Lục Thị H1 và ông Danh L1 ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Thạch Thị H (theo giấy ủy quyền ngày 17/6/2019 và ngày 11/6/2019).

2. Châu Thanh V, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Thanh V:

+ Bà Lục Thị H1, sinh năm 1964; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của bị hại), có mặt.

+ Ông Châu T, sinh năm 1978; địa chỉ : 22/6B, tổ 8, khu phố 1B, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (cha ruột của bị hại), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hồ Nhựt L, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Th, tỉnh An Giang. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Th, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn A là cha ruột của Hồ Nhựt L. Khoảng tháng 3/2017, L đến xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để làm công nhân. Khoảng tháng 3/2018, A mua xe mô tô biển số 67D1-216.84 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Do không có phương tiện đi lại nên L gọi điện thoại xin A gửi xe mô tô biển số 67D1-216.84 lên Bình Dương cho L sử dụng. Biết rõ L là người chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng A vẫn đồng ý giao xe cho L để sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, L điều khiển xe mô tô biển số 67D1-216.84 lưu thông trên đường ĐT747A theo hướng đi từ Ngã tư lô 349 về hướng Công an xã H. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, L điều khiển xe mô tô biển số 67D1-216.84 chuyển hướng rẽ trái sang phần đường ngược chiều. Do L điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và không nhường đường cho các phương tiện lưu thông trên phần đường ngược chiều nên va chạm với xe mô tô biển số 68E1-072.59 do ông Danh Th điều khiển chở Châu Thanh V. Hậu quả làm hai xe mô tô hư hỏng nặng, L bị thương tích nhẹ còn ông Th và V bị thương tích nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và tử vong vào ngày 28/5/2018.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên đoạn ĐT747A thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 14 mét, có hai vạch sơn trắng song song liên tục giữa đường chia mặt đường thành hai phần bằng, nhau mỗi phần đường rộng 07 mét thành hai chiều lưu thông riêng biệt, mỗi phần đường có vạch sơn không liên tục chia phần đường thành hai làn đường, mỗi làn đường rộng 3,50 mét.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 68E1-072.59;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 67D1-216.84;
- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Danh Th;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68E1-072.59;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D1-216.84;
- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Nhựt L.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 28/5/2018 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 385B/PC54-GĐPY ngày 01/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Châu Thanh V do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 28/5/2018 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 385B/PC54-GĐPY ngày 01/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Danh Th do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 991/ĐT/2018 ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Hồ Nhựt L là 17 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 04/12/2018. Do đó, khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Hồ Nhựt L 15 tuổi, 11 tháng, 23 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Hồ Nhựt L.

Đối với xe mô tô biển số 68E1-072.59 do ông Danh Th đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 33, trả lại xe mô tô biển số 68E1-072.59 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Danh Th cho bà Thạch Thị H là vợ của ông Th.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho bị hại trước khi chết, chi phí chuyển xác về quê, chi phí mai táng, chi phí sửa chữa phương tiện, chi phí cấp dưỡng nuôi con và tổn thất tinh thần tổng cộng là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Thanh V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí vận chuyển xác về quê, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-TU ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Hồ Văn A về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bà Thạch Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại Danh Th yêu cầu bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng bao gồm: Chi phí điều trị trước khi chết là 1.448.000 đồng, chi phí sửa chữa phương tiện là 10.762.000 đồng, chi phí chuyển xác về quê là 3.000.000 đồng, chi phí mai táng là 26.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con của Danh Th một lần đến 18 tuổi là 130.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 28.790.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Lục Thị H1 và ông Châu T là đại diện hợp pháp của bị hại Châu Thanh V yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng bao gồm: Chi phí chuyển xác về quê là 3.000.000 đồng, chi phí mai táng là 17.000.000 đồng và tổn thất

tinh thần là 30.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của Hồ Nhựt L là bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày: Bà T1 là vợ của bị cáo Hồ Văn A và là mẹ ruột của Hồ Nhựt L. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không biết gia đình bị hại ở đâu và Hồ Nhựt L cũng bị thương tích sau tai nạn nên gia đình chưa bồi thường hỗ trợ cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T phát biểu: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 264 và các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn A từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Danh Th là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Châu Thanh V là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô, Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 68E1-072.59 và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Danh Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định trả lại cho bà Thạch Thị H là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67D1-216.84 cho bị cáo Hồ Văn A vì là tài sản hợp pháp của bị cáo, đồng thời tuyên trả lại cho Hồ Nhựt L một giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Nhựt L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại như yêu cầu của đại diện bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện đi làm chăm lo cho gia đình và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hồ Văn A biết rõ Hồ Nhựt L chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 67D1-216.84 do A đứng tên đăng ký chủ sở hữu cho L sử dụng. Do đó, ngày 27/5/2018 L điều khiển xe không đúng quy định gây tai nại giao thông làm chết 02 bị hại Danh Th và Châu Thanh V. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gián tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của 02 người. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện trước khi chết, chi phí chuyển xác về quê án táng, chi phí mai táng, chi phí sửa chữa phương tiện, chi phí cấp dưỡng nuôi con và tổn thất tinh thần với số tiền là 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Thanh V yêu cầu bồi thường chi phí vận chuyển xác về quê an táng,

chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với số tiền là 50.000.000 đồng. Đây là những chi phí bồi thường khi tính mạng bị xâm phạm phù hợp theo quy định pháp luật và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô, Giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 68E1-072.59 và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Danh Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại cho bà Thạch Thị H là phù hợp.

Đối với xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký biển số 67D1-216.84 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Hồ Văn A.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Nhựt L là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Hồ Nhựt L.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại nên chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 308, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều: 584, 585, 589, 591 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn A phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Hồ Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hồ Văn A và người đại diện hợp pháp của bị hại như sau:

Bị cáo Hồ Văn A có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Danh Th gồm: Ông Danh L, bà Lục Thị H1 và bà Thạch Thị H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Bị cáo Hồ Văn A có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Châu Thanh V gồm: Bà Lục Thị H1 và ông Châu T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải thanh toán cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho bị cáo Hồ Văn A 01 (một) xe mô tô và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D1-216.84, nhãn hiệu: SeaSports, số khung: 110*200134767*, số máy: 2FMH*02234767*, màu sơn: Xanh, dán tem: Wave, không có dè trước, không yên ngồi, không cánh bửng; phần đầu xe (hai phuộc, niềng, đèn, gương chiếu hậu) bị gãy nát, xe hư hỏng nặng, xe không nổ máy không kiểm tra bên trong.

Hoàn trả cho Hồ Nhựt L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Nhựt L, sinh ngày 09/10/2002, số 352619920.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2019).

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn A phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga